

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 600/TB-SYT

Cần Thơ, ngày 31 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức, cá nhân thay đổi nội dung hồ sơ
tự công bố sản phẩm thực phẩm

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Công văn số 010-2025/CV-TFVC ngày 28/7/2025 của Công ty TNHH Thực phẩm Takesho Việt Nam về việc thay đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm Bột tôm vị nướng gửi đến Sở Y tế thành phố Cần Thơ ngày 30/7/2025.

Sở Y tế thành phố Cần Thơ thông báo tổ chức, cá nhân thay đổi nội dung trong hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Đính kèm Công văn số 010-2025/CV-TFVC ngày 28/7/2025 của Công ty TNHH Thực phẩm Takesho Việt Nam về việc thay đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm Bột tôm vị nướng, địa chỉ: Lô 2-10F, Khu công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ).

Sở Y tế thành phố Cần Thơ thông báo trên website tại địa chỉ: <https://soytecantho.vn> để các tổ chức, cá nhân và cơ quan, đơn vị có liên quan được biết./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Ban Lãnh đạo Chi cục ATTP;
- Website Sở Y tế;
- Sở Nông Nghiệp và Môi Trường;
- Sở Công Thương;
- Lưu: VT, CCATTP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tuấn

Số: 010-2025/CV-TFVC
V/v: Thay đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm
BỘT TÔM VỊ NƯỚNG

Cần Thơ, ngày 28 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Cần Thơ

Công ty TNHH Thực Phẩm Takesho Việt Nam được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Mã số doanh nghiệp 1801650026 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp thay đổi lần 14 ngày 08/04/2025;

Địa chỉ: Lô 2-10F, Khu công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0292 3883 272

Email: thaolv@takeshofood.com.vn

Căn cứ theo khoản 1 điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP – Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, ngày 22/12/2023, Công ty chúng tôi có thực hiện ban hành Tự công bố sản phẩm “BỘT TÔM VỊ NƯỚNG” (Thông báo số 549/TB-ATTP ngày 22/12/2023 của Chi Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Cần Thơ). Thông tin Tự công bố như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số Tự công bố
01	BỘT TÔM VỊ NƯỚNG	08-00/TFV/2023

Sau đó, chúng tôi có thực hiện thông báo thay đổi nội dung hồ sơ Tự công bố (Thông báo số 50/TB-ATTP ngày 24/01/2024 và 86/TB-ATTP ngày 19/02/2025 của Chi Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm).

Hiện tại, Công ty chúng tôi có thay đổi thông tin về hạn sử dụng của sản phẩm nêu trên với thông tin như sau:

STT	Vị trí điều chỉnh	Nội dung ban đầu	Nội dung thay đổi
01	Mục II/ 3. Thời hạn sử dụng sản phẩm	6 tháng (Kể từ ngày sản xuất)	12 tháng (Kể từ ngày sản xuất)
02	Mục III/ 3.2 Mẫu nhãn và thông tin nhãn sản phẩm	HSD: 6 tháng (Kể từ NSX) Thông tin cảnh báo: Thành phần chứa động vật giáp xác (tôm)	HSD: 12 tháng (Kể từ NSX) Thông tin cảnh báo: Thành phần có chứa động vật giáp xác (tôm)



Mẫu nhãn và thông tin nhãn sản phẩm

BỘT TÔM VỊ NƯỚNG

Thành phần:

Bột tôm (79.2%), maltodextrin, muối.

NSX: DD/MM/YYYY

HSD: 12 tháng (Kể từ NSX)

Khối lượng tịnh: 10 kg

Bảo quản: Ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ cao và độ ẩm cao

HDSD: Dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm

Thông tin cảnh báo: Thành phần có chứa động vật giáp xác (tôm)

Lô: DDMMYY_BXZ

Sân xuất tại: Công ty TNHH Thực Phẩm Takesho Việt Nam

Địa chỉ: Lô 2-10F, KCN Trà Nóc II, P. Phước Thới, TP. Cần Thơ, Việt Nam

thx



TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
PRODUCT SPECIFICATION

1. Tên sản phẩm/ Product name: BỘT TÔM VỊ NƯỚNG
ROASTED SHRIMP FLAVOR

2. Thành phần/ Ingredients:
Bột tôm (79.2%), maltodextrin, muối.
Shrimp powder (79.2%), maltodextrin, salt.

3. Chỉ tiêu sản phẩm/ Product specification:

3.1. Cảm quan/ Physical

Trạng thái/ Appearance	Dạng bột, khô, mịn/ Powder, dry, very fine particles.
Mùi vị/ Flavor	Mùi đặc trưng của tôm rang, không có mùi lạ/ Characteristic flavor of roasted shrimp, no strange smell.
Dị vật/ Foreign matter	Không phát hiện/ Not detected.
Tiêu chuẩn và phương pháp nội bộ Internal standards & methods	

3.2. Hóa lý/ Physiochemical

Chỉ tiêu Categories	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn Standard	Tần suất Frequency
Độ ẩm/ Moisture	%	≤ 10	Mỗi lô/ Every lot
Hàm lượng muối/ Salt content	%	12 ± 3	Mỗi lô/ Every lot
Tiêu chuẩn và phương pháp nội bộ Internal standards & methods			

3.3. Vi sinh/ Microbial

Chỉ tiêu Categories	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn Standard	Tần suất Frequency
Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Total Plate Count (TPC)	Cfu/g	$\leq 10^4$	Mỗi lô/ Every lot
Coliforms	Cfu/g	$\leq 10^2$	Mỗi lô/ Every lot
E. coli	MPN/g	≤ 3	1 lần/năm/ Once a year
S. aureus	Cfu/g	$\leq 10^2$	1 lần/năm/ Once a year
Salmonella	/25g	Không có/ Not detected	1 lần/năm/ Once a year
Tổng số nấm men và nấm mốc/ Yeasts and Moulds	Cfu/g	$\leq 10^2$	1 lần/năm/ Once a year
Tiêu chuẩn nội bộ Internal standards			

3.4. Kim loại nặng/ Heavy metals

Chỉ tiêu Categories	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn Standard	Tần suất Frequency
Arsen (As)	mg/kg	≤ 5.0	1 lần/năm/ Once a year
Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 1.0	1 lần/năm/ Once a year
Chì/ Lead (Pb)	mg/kg	≤ 2.0	1 lần/năm/ Once a year
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	mg/kg	≤ 0.05	1 lần/năm/ Once a year

Tiêu chuẩn Việt Nam: Tham khảo QCVN 8-2:2011/BYT

Vietnam's standard: Standard values above comply with QCVN 8-2:2011/BYT

3.5. Thông tin khác/ Other information

Quy cách đóng gói/ Packaging	10 kg/túi x 1túi/thùng carton 10 kg/bag x 1bag/carton box
Bảo quản/ Storage conditions	Ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ cao và độ ẩm cao At room temperature in a dry place away from direct sunlight, high temperature and high humidity
Hạn sử dụng/ Shelf life	12 tháng (Kể từ ngày sản xuất) 12 months (From manufacturing date)
Cảnh báo chất gây dị ứng/ Allergy Alert	Thành phần có chứa động vật giáp xác (tôm) This product contains crustacean (shrimp)

Soạn thảo
Prepared by


Nguyễn Thị Thanh Trúc
QA/QC

Xem xét
Checked by

Sơn Thị Tú Quyên
QA/OC

Phê duyệt
Approved by


 Cao Thúy Phượng
 Trưởng phòng QA/QC